



CHỌN ĐIỆN MẶT TRỜI - TRỌN GÓI SINH LỜI

CATALOGUE HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ



ƯU ĐIỂM/LỢI ÍCH SỬ DỤNG
ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ

- Tiết kiệm đến 80% chi phí tiền điện hàng tháng
- Chủ động nguồn điện, không phụ thuộc vào điện lưới
- Độ bền cao đến 30 năm, bảo hành dài hạn
- Tạo năng lượng Xanh, góp phần bảo vệ môi trường



RẠNG ĐỒNG CUNG CẤP
GIẢI PHÁP DÀNH RIÊNG CHO TỪNG KHÁCH HÀNG

Rạng Đồng cung cấp đa dạng hệ thống, giải pháp điện mặt trời, thiết kế cá thể hoá theo nhu cầu khách hàng, dự án (vốn tư nhân, vốn ngân sách nhà nước, vốn xã hội hoá,...)



CÔNG SUẤT: 3.8kW - 20kW

HỘ GIA ĐÌNH,
HỘ KINH DOANH

Tiết kiệm điện
Sinh lời bền vững



CÔNG SUẤT: 20kW - 100kW

VĂN PHÒNG, CÔNG SỞ,
CƠ SỞ KINH DOANH

Tối ưu vận hành,
chủ động năng lượng



CÔNG SUẤT: đến MW

DOANH NGHIỆP,
KHU CÔNG NGHIỆP, NHÀ MÁY, NHÀ XƯỞNG

Thiết kế cá thể hóa
theo nhu cầu của khách hàng

RẠNG ĐỒNG HỢP TÁC
CÙNG CÁC ĐỐI TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC



6 LÝ DO NÊN LỰA CHỌN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ RẠNG ĐÔNG



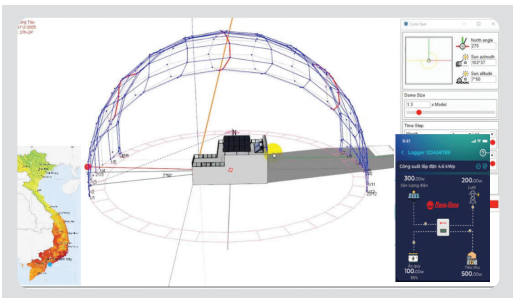
Đầu tư nghiên cứu, thiết kế bài bản

Sản phẩm và hệ thống giải pháp được nghiên cứu, thiết kế bởi đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực Năng lượng mặt trời, Điện tử công suất, Công nghệ số (AI & IoT). Giúp sản phẩm, hệ thống, giải pháp đảm bảo chất lượng, độ tin cậy cao.



Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt

Hệ thống, thiết bị (tấm Solar, Inverter, Pin lưu trữ), được thử nghiệm, kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Rạng Đông là một trong những đơn vị đầu tiên được Bộ Khoa học & Công Nghệ cấp 65 chỉ tiêu trong lĩnh vực năng lượng mặt trời (Vilas 126).



Thiết kế cá thể hoá theo yêu cầu (Smart Design)

Căn cứ vị trí địa lý và dữ liệu bức xạ để thiết kế cá thể hoá, địa phương hoá, tối ưu hiệu quả theo yêu cầu khách hàng. Làm chủ nền tảng điều khiển, giám sát thông minh tích hợp AI, với dữ liệu được lưu trữ an toàn tại Việt Nam, giúp khách hàng theo dõi hệ thống mọi lúc, mọi nơi.



Thương hiệu uy tín, chất lượng

Thương hiệu Rạng Đông có bề dày lịch sử & kinh nghiệm, được khách hàng tin dùng rộng rãi – hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước như VinEnergy, Huawei, Solis, EVE, Qsun,... Đạt nhiều giải thưởng danh giá trong lĩnh vực Khoa học- Công nghệ: Vifotec Quốc gia và Giải Sáng tạo Kỹ thuật Hà Nội.



Dịch vụ nhanh, đồng bộ, trọn gói

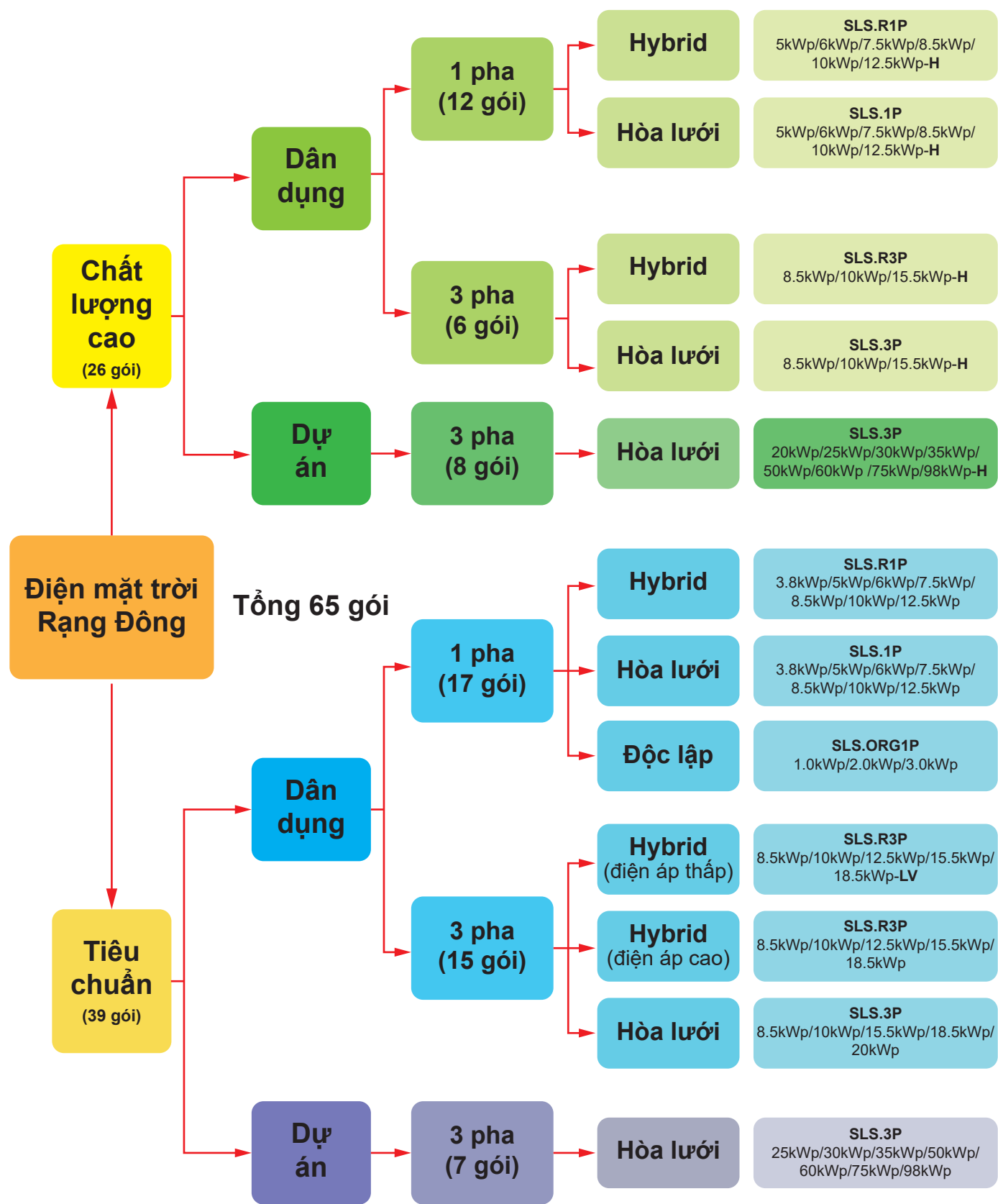
Dịch vụ đồng bộ, trọn gói từ tư vấn khảo sát, tính toán thiết kế, cung cấp giải pháp, lắp đặt, nghiệm thu, bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật 24/7.



Nhà máy sản xuất quy mô công nghiệp (Make in Việt Nam)

Quy trình sản xuất được tự động hoá, robot hoá và AI hoá toàn diện, thể hiện bước tiến mạnh mẽ của một doanh nghiệp Khoa học Công nghệ. Làm chủ công nghệ các thiết bị, thành phần chính như: APP, Server, Pin lưu trữ thông minh, tủ điện thông minh.

SƠ ĐỒ TỔNG QUÁT HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI



ĐÓNG GÓI THÔNG SỐ CHI TIẾT HỆ THỐNG

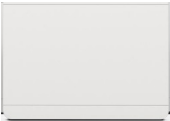
1. HỆ DÂY DUNG - CẤP CHẤT LƯỢNG CAO

1.1. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.R1P 5kW-H	SLS.R1P 6kW-H	SLS.R1P 7.5kW-H	SLS.R1P 8.5kW-H	SLS.R1P 10kW-H	SLS.R1P 12.5kW-H
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính					
Số lượng (tấm)		8	10	12	14	18	20
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%					
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm					
Trọng lượng/tấm		32.5 kg					
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển					
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm					
Biến tần/Inverter	 	SUN2000-5K-LB0	SUN2000-5K-LB0	SUN2000-6K-LB0	SUN2000-8K-LC0	SUN2000-8K-LC0	SUN2000-10K-LC0
Công suất danh định		5kW	5kW	6kW	8kW	8kW	10kW
Công suất đầu vào lớn nhất		7.5 kWp	7.5 kWp	9 kWp	12 kWp	12 kWp	15 kWp
Điện áp/ tần số lưới		220 V AC / 230 V AC / 240 V AC					
Đặc điểm nổi bật		Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP65					
Thời gian bảo hành		10 năm					
Pin lưu trữ	 	Mô đun Bộ điều khiển LUNA2000-10KW-C1 Mô đun Pin lưu trữ: LUNA2000-7-E1					
Dung lượng		6.9 kWh					
Điện áp hoạt động		350V – 560V					
Cấp bảo vệ		IP66					
Chu kỳ sạc/xả		12.000 chu kỳ					
Đặc điểm nổi bật		Có module chữa cháy khẩn cấp, van xả 1 chiều (Khả năng kết nối tối đa: ≤ 3 module cho mỗi hệ, tối đa 2 hệ lưu trữ ghép song song) *Có thể lắp thêm Pin lưu trữ sau mà không cần nâng cấp hệ thống					
Thời gian bảo hành		10 năm					
Tủ điện	 	- Điện áp AC danh định: 220/230/240V L/N+PE - Dòng điện tối đa từ lưới: 63A - Dòng điện tối đa từ Inverter: 60A - Dòng điện tối đa đến Tải thông thường/ Tải dự phòng: 63A - Thời gian chuyển mạch: <20ms - Tích hợp EMMA-A02: quản lý năng lượng Điện Mặt Trời và năng lượng Lưu trữ dựa trên dự báo công suất thông minh. - Kích thước (RxCxS): 485 mm × 150 mm × 355 mm – IP55 - Thời gian bảo hành: 10 năm					
Dây điện							
Dây DC đỏ/đen		32m/loại	62m/loại	62m/loại	62m/loại	62m/loại	85m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		10m	10m	15m	15m	15m	15m
Dây RS485		5m (4 lõi 24AWG)	5m (4 lõi 24AWG)	5m (4 lõi 24AWG)	5m (4 lõi 24AWG)	5m (4 lõi 24AWG)	5m (4 lõi 24AWG)
Phụ kiện (cái)	 						
Kẹp biên		8	8	8	8	8	12
Kẹp giữa		14	18	24	26	32	40
Lá tiếp địa		14	18	24	26	32	40
Kẹp tiếp địa		4	4	4	4	4	6
Bộ cầu đầu		6	8	8	8	8	13
Thanh mini rail		20	24	28	32	40	44
Vít bắt tôn		50	60	70	80	100	100

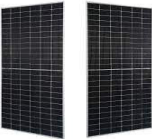
1. HỆ DÂY DUNG - CẤP CHẤT LƯỢNG CAO

1.2. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh	SLS.R3P 8.5kW-H	SLS.R3P 10kW-H	SLS.R3P 15.5kW-H
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính		
Số lượng		14	16	25
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%		
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm		
Trọng lượng/tấm		32.5 kg		
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển		
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm		
Biến tần/Inverter	 	SUN2000-8K-MAP0	SUN2000-10K-MAP0	SUN2000-12K-MAP0
Công suất danh định		8kW	10kW	12kW
Công suất đầu vào lớn nhất		14.6 kWp	18 kWp	22 kWp
Điện áp/ tần số lưới		220VAC/380 VAC, 230VAC/400VAC, 3W/N+PE		
Đặc điểm nổi bật		Hỗ trợ tải đầu ra không cân bằng 3 pha với khả năng quá tải 200% ; Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP66		
Thời gian bảo hành		10 năm		
Pin lưu trữ	  	Mô đun Bộ điều khiển LUNA2000-10KW-C1 Mô đun Pin lưu trữ: LUNA2000-7-E1		
Dung lượng		6.9 kWh		
Điện áp hoạt động		350 – 560V		
Cấp bảo vệ		IP66		
Chu kỳ sạc/xả		12.000 chu kỳ		
Đặc điểm nổi bật		Có module chữa cháy khẩn cấp, van xả 1 chiều (Khả năng kết nối tối đa: ≤ 3 module cho mỗi hệ, tối đa 2 hệ lưu trữ ghép song song) *Có thể lắp thêm Pin lưu trữ sau mà không cần nâng cấp hệ thống		
Thời gian bảo hành		10 năm		
Tủ điện	 	• Điện áp AC danh định: 380/400/415V, 220/230/240V, L1/L2/L3/N+PE • Dòng điện tối đa từ lưới: 63A • Dòng điện tối đa từ Inverter: 60A • Dòng điện tối đa đến Tải thông thường/ Tải dự phòng: 63A • Thời gian chuyển mạch <20ms • Tích hợp EMMA-A02: quản lý năng lượng Điện Mặt Trời và năng lượng Lưu trữ dựa trên dự báo công suất thông minh. • Kích thước (R x C x S): 600 mm × 170 mm × 490 mm – IP55 • Thời gian bảo hành: 10 năm		
Dây điện				
Dây DC đỏ/đen		62m/loại	62m/loại	85m/loại
Dây AC		10m	10m	10m
Dây tiếp địa		15m	15m	20m
Dây RS485		5m (2 lõi 24AWG)	5m (2 lõi 24AWG)	5m (2 lõi 24AWG)
Phụ kiện (cái)	 			
Kẹp biên		8	8	12
Kẹp giữa		26	32	48
Lá tiếp địa		24	32	48
Kẹp tiếp địa		4	4	4
Bộ cầu đấu		8	8	8
Thanh mini rail		32	40	56
Vít bắt tôn		80	100	140

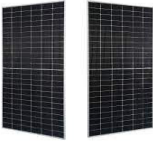
1. HỆ DÂY DUNG - CẤP CHẤT LƯỢNG CAO

1.3. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS. 1P 5kW-H	SLS.1P 6kW-H	SLS.1P 7.5kW-H	SLS.1P 8.5kW-H	SLS.1P 10kW-H	SLS.1P 12.5kW- H
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính					
Số lượng		8	10	12	14	16	20
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%					
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm					
Trọng lượng/tấm		32.5 kg					
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển					
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm					
Biến tần/Inverter	 	SUN2000- 5K-LB0	SUN2000-5K- LB0	SUN2000-6K- LB0	SUN2000-8K- LC0	SUN2000-8K- LC0	SUN2000- 10K-LC0
Công suất danh định		5kW	5kW	6kW	8kW	8kW	10kW
Công suất đầu vào lớn nhất		7.5 kWp	7.5 kWp	9 kWp	12 kWp	12 kWp	15 kWp
Điện áp/ tần số lưới		220 VAC / 230 VAC / 240 VAC					
Đặc điểm nổi bật		Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP65					
Thời gian bảo hành		10 năm					
Tủ điện	 	• Tủ điện hòa lưới 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26way • Chống sét AC DC 20KVA • Chống đẩy ngược lưới • Bảo vệ quá tải, ngắn mạch • Thời gian bảo hành: 2 năm <i>* Muốn nâng cấp thêm Pin lưu trữ thì phải sử dụng tủ Huawei</i>					
Dây điện							
Dây DC đỏ/đen		32m/loại	62m/loại	62m/loại	62m/loại	62m/loại	85m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		10m	10m	15m	15m	15m	15m
Dây RS485		2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)
Phụ kiện (cái)	 						
Kẹp biên		8	8	8	8	32	12
Kẹp giữa		14	18	24	26	8	40
Lá tiếp địa		14	18	24	26	32	40
Kẹp tiếp địa		4	4	4	4	4	6
Bộ cầu đầu		6	8	8	8	8	13
Thanh mini rail		20	24	28	32	40	44
Vít bắt tôn		50	60	70	80	100	110

1. HỆ DÂY DUNG - CẤP CHẤT LƯỢNG CAO

1.4. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh	SLS.3P 8.5kW-H	SLS.3P 10kW-H	SLS.3P 15.5kW-H
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính		
Số lượng		14	16	25
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%		
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm		
Trọng lượng/tấm		32.5 kg		
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển		
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm		
Biến tần/Inverter		SUN2000-8K-MAP0	SUN2000-10K-MAP0	SUN2000-12K-MAP0
Công suất danh định	 	8kW	10kW	12kW
Công suất đầu vào lớn nhất		14.6 kWp	18 kWp	22 kWp
Điện áp/ tần số lưới		220 VAC/380VAC, 230VAC/400VAC, 3W/N+PE		
Đặc điểm nổi bật		Hỗ trợ tải đầu ra không cân bằng 3 pha với khả năng quá tải 200% ; Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP66		
Thời gian bảo hành		10 năm		
Tủ điện	 	• Tủ điện hòa lưới 3 pha 10kW		• Tủ điện hòa lưới 3 pha 20kW
		• Chống sét AC DC 20KVA • Chống đẩy ngược lưới • Bảo vệ quá tải, ngắn mạch • Chất liệu hợp kim sơn tĩnh điện • Thời gian bảo hành: 2 năm <i>* Muốn nâng cấp thêm Pin lưu trữ thì phải sử dụng tủ Huawei</i>		
Dây điện				
Dây DC đỏ/đen		62m/loại	62m/loại	85m/loại
Dây AC		10m	10m	10m
Dây tiếp địa		15m	15m	20m
Dây RS485		2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)
Phụ kiện (cái)				
Kẹp biên	 	8	8	12
Kẹp giữa		26	32	48
Lá tiếp địa		26	32	48
Kẹp tiếp địa		4	4	4
Bộ cầu đấu		8	8	8
Thanh mini rail		32	40	56
Vít bắt tôn		80	100	140

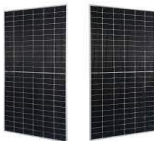
2. HỆ DỰ ÁN - CẤP CHẤT LƯỢNG CAO

2.1. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.3P 20kW-H	SLS.3P 25kW-H	SLS.3P 30kW-H	SLS.3P 35kW-H	SLS.3P 50kW-H	SLS.3P 60kW-H	SLS.3P 75kW-H	SLS.3P 98kW-H
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính							
Số lượng		32	40	48	56	80	98	122	158
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%							
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm							
Trọng lượng/tấm		32.5 kg							
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển							
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm							
Biến tần/Inverter	 	SUN2000- 20KTL-M5	SUN2000- 20KTL-M5	SUN2000- 30KTL-M3	SUN2000- 30KTL-M3	SUN2000- 40KTL-M3	SUN2000- 50KTL-M3	SUN2000- 30KTL-M3	SUN2000- 40KTL-M3
Công suất danh định		20kW	20kW	30kW	30kW	40kW	50kW	30kW	40kW
Số lượng		1	1	1	1	1	1	2	2
Công suất đầu vào lớn nhất		30kWp	30kWp	45kWp	45kWp	60kWp	75kWp	45kWp	60kWp
Điện áp/ tần số lưới		230VAC / 400VAC / 480VAC, 3W/N+PE; 50 Hz							
Đặc điểm nổi bật		Tích hợp tính năng bảo vệ lỗi hồ quang điện (AFCI) Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, 450m; Tích hợp PID Recovery hồi phục hiệu suất tấm pin							
Thời gian bảo hành		10 năm							
Tủ điện	 	20kW	30kW	30kW	35kW	50kW	60kW	80kW	100kW
		• Tủ điện hòa lưới 3 pha • Chống sét AC DC 20KVA • Chống đẩy ngược lưới • Bảo vệ quá tải, ngắn mạch • Chất liệu hợp kim sơn tĩnh điện • Thời gian bảo hành: 2 năm <i>* Muốn nâng cấp thêm Pin lưu trữ thì phải sử dụng tủ Huawei</i>							
Dây điện									
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	100m/loại	120m/loại	140m/loại	180m/loại	250m/loại	380m/loại	400m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		20m	30m	30m	30m	50m	60m	90m	100m
Dây RS485		2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)	2m (2 lõi 24AWG)
Phụ kiện (cái)	 								
Kẹp biên		16	16	16	16	16	30	32	40
Kẹp giữa		66	82	94	130	150	198	250	310
Lá tiếp địa		66	82	94	130	150	198	250	310
Kẹp tiếp địa		10	10	10	10	12	14	16	22
Bộ cầu đấu		8	10	10	12	15	18	21	27
Thanh rail						53	64	80	105
Thanh mini rail		82	88	108	136	28	36	42	55
Vít bắt tôn		205	220	270	340				
Chân gá L giữ thanh rail						160	200	250	320

3. HỆ DÂY DUNG - CẤP TIÊU CHUẨN

3.1. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.R1P 3.8kW	SLS.R1P 5kW	SLS.R1P 6kW	SLS.R1P 7.5kW	SLS.R1P 8.5kW	SLS.R1P 10kW	SLS.R1P 12.5 kW
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính						
Số lượng		6	8	10	12	14	16	20
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%						
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm						
Trọng lượng/tấm		32.5 kg						
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển						
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm						
Biến tần/Inverter		RD-AF3K-SL	RD-AF5K-SLP	RD-AF5K-SLP	RD-AF6K-SLP	RD-AF8K-SLP	RD-AF8K-SLP	RD-AF10K-SLP
Công suất đầu vào lớn nhất	  Afore	4.5kWp	7.5kWp	7.5kWp	9kWp	12kWp	12kWp	15kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		3KVA	5KVA	5KVA	6KVA	8KVA	8KVA	10KVA
Điện áp/ tần số lưới		220V/50Hz						
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét)						
Thời gian bảo hành		5 năm						
Pin lưu trữ								
Dung lượng	 	5.12kWh	5.12kWh	5.12kWh	14.336kWh	14.336kWh	14.336kWh	14.336kWh
Điện áp hoạt động		51.2V	51.2V	51.2V	51.2V	51.2V	51.2V	51.2V
Cấp bảo vệ		IP20						
Chu kỳ sạc/xả		5000 chu kỳ (sạc/ xả) (> 10 năm)			6000 chu kỳ (sạc/ xả) (> 10 năm)			
Đặc điểm nổi bật		Độ xả sâu 90%,.... Có thể lựa chọn loại pin dung lượng cao hơn: 14kWh/16kWh			Độ xả sâu 80%,.... Có thể lựa chọn loại pin dung lượng cao hơn: 16kWh			
Thời gian bảo hành		5 năm						
Tủ điện	 	• Tủ điện hybrid 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26ways • Chống sét ACDC 20KVA • Chống đẩy ngược lưới • Bảo vệ quá tải, ngắn mạch • Chuyển mạch tự động • Thời gian bảo hành: 2 năm						
Dây điện								
Dây DC đỏ/đen		30m/loại	30m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	80m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		10m	10m	10m	15m	15m	15m	15m
Dây tín hiệu		2m	2m	2m	2m	2m	2m	2m
Phụ kiện (cái)								
Kẹp biên	 	8	8	8	8	12	16	16
Kẹp giữa		10	14	18	24	26	32	38
Lá tiếp địa		12	14	18	24	26	32	38
Kẹp tiếp địa		4	4	4	4	4	6	6
Bộ cầu đấu		4	4	5	5	6	6	10
Thanh mini rail		16	20	24	28	34	46	52
Vít bắt tôn		48	60	60	70	85	115	130

3. HỆ DÂY DUNG - CẤP TIÊU CHUẨN

3.2. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 3 pha (điện áp thấp)

Thông số	Hình ảnh	SLS.R3P 8.5kW-LV	SLS.R3P 10kW-LV	SLS.R3P 12.5kW-LV	SLS.R3P 15.5kW-LV	SLS.R3P 18.5kW-LV
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính				
Số lượng		14	16	20	25	30
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%				
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm				
Trọng lượng/tấm		32.5 kg				
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển				
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm				
Biến tần/Inverter	 	S6-EH3P8K02-NVYD-L	S6-EH3P8K02-NVYD-L	S6-EH3P10K02-NVYD-L	S6-EH3P12K02-NVYD-L	S6-EH3P15K02-NVYD-L
Công suất đầu vào lớn nhất		12.8kWp	12.8kWp	16kWp	19.2kWp	24kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		8KVA	8KVA	10KVA	12KVA	15KVA
Điện áp/ tần số lưới		220/380V, 50Hz/60Hz				
Đặc điểm nổi bật		9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, tích hợp AFCI2.0...), IP66				
Thời gian bảo hành		5 năm				
Pin lưu trữ						
Dung lượng	 	14.336kWh (có thể mở rộng lên đến 15 PIN song song)				
Điện áp hoạt động		51.2V				
Cấp bảo vệ		IP20				
Chu kỳ sạc/xả		6000 chu kỳ (sạc/ xả) (> 10 năm)				
Đặc điểm nổi bật		Độ xả sâu 80%,..... *Có thể lựa chọn loại pin dung lượng cao hơn: 16kWh				
Thời gian bảo hành		5 năm				
Tủ điện	 	- Tủ điện hybrid 3 pha 10kW, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện - Chống sét ACDC 20KVA - Chống đẩy ngược lưới - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Chuyển mạch tự động - Thời gian bảo hành: 2 năm		- Tủ điện hybrid 3 pha 20kW, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện - Chống sét ACDC 20KVA - Chống đẩy ngược lưới - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Chuyển mạch tự động - Thời gian bảo hành: 2 năm		
Dây điện						
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại
Dây AC		10m	10m	10m	10m	10m
Dây RS485		15m	15m	15m	30m	30m
Dây tín hiệu		2m	2m	2m	2m	2m
Phụ kiện (cái)						
Kẹp biên	 	12	16	16	16	16
Kẹp giữa		26	32	38	46	54
Lá tiếp địa		24	32	38	46	54
Kẹp tiếp địa		4	4	6	6	8
Bộ cầu đầu		6	6	8	8	10
Thanh mini rail		34	40	52	62	70
Vít bắt tôn		85	115	130	155	175

3. HỆ DÂN DỤNG - CẤP TIÊU CHUẨN

3.3. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 3 pha (điện áp cao)

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.R3P 8.5kW	SLS.R3P 10kW	SLS.R3P 12.5kW	SLS.R3P 15.5kW	SLS.R3P 18.5kW
Tấm Solar		RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính				
Số lượng		14	16	20	25	30
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%				
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm				
Trọng lượng/tấm		32.5 kg				
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển				
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm				
Biến tần/Inverter		S6-EH3P10K2-H	S6-EH3P10K2-H	S6-EH3P10K2-H	S6-EH3P12K-H	S6-EH3P15K-H
Công suất đầu vào lớn nhất		16kWp	16kWp	16kWp	19.2kWp	24kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		10KVA	10KVA	10KVA	12KVA	15KVA
Điện áp/ tần số lưới		380V, 50Hz/60Hz				
Đặc điểm nổi bật		9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66				
Thời gian bảo hành		5 năm				
Pin lưu trữ		7.1kWh (3.56kWhx2) (Có thể mở rộng dung lượng lên đến 21,3kWh)				
Dung lượng		192VDC				
Điện áp hoạt động		IP54				
Cấp bảo vệ		6000 chu kỳ (sạc/ xả), (> 10 năm)				
Chu kỳ sạc/xả		Độ xả sâu 95%,....				
Đặc điểm nổi bật		5 năm				
Thời gian bảo hành						
Tủ điện		• Tủ điện hybrid 3 pha 10kW, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện • Chống sét ACDC 20KVA • Chống đẩy ngược lưới • Bảo vệ quá tải, ngắn mạch • Chuyển mạch tự động • Thời gian bảo hành: 2 năm		• Tủ điện hybrid 3 pha 20kW, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện • Chống sét ACDC 20KVA • Chống đẩy ngược lưới • Bảo vệ quá tải, ngắn mạch • Chuyển mạch tự động • Thời gian bảo hành: 2 năm		
Dây điện						
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại
Dây AC		10m	10m	10m	10m	10m
Dây tiếp địa		15m	15m	15m	30m	30m
Dây tín hiệu		2m	2m	2m	2m	2m
Phụ kiện (cái)						
Kẹp biên		12	16	16	16	16
Kẹp giữa		26	32	38	45	54
Lá tiếp địa		26	32	38	46	54
Kẹp tiếp địa		4	4	6	6	8
Bộ cầu đấu		6	6	8	8	10
Thanh mini rail		34	46	52	62	70
Vít bắt tôn		85	115	130	155	175

3. HỆ DÂY DUNG - CẤP TIÊU CHUẨN

3.4. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.R1P 3.8kW	SLS.R1P 5kW	SLS.R1P 6kW	SLS.R1P 7.5kW	SLS.R1P 8.5kW	SLS.R1P 10kW	SLS.R1P 12.5kW
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính						
Số lượng		6	8	10	12	14	16	20
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%						
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm						
Trọng lượng/tấm		32.5 kg						
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển						
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm						
Biến tần/Inverter	  	RD- HNS3600TL	RD- HNS4000TL	RD- HNS5000TL	RD- HNS6000TL	RD- HNS8000TL	RD- HNS10000TL	RD- HNS10000TL
Công suất đầu vào lớn nhất		5.4kWp	6kWp	7kWp	8.4kWp	11.2kWp	14kWp	14kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		3.96KVA	4KVA	5.5KVA	6.6KVA	8.8KVA	11KVA	11KVA
Điện áp/ tần số lưới		220V/50Hz						
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét)						
Thời gian bảo hành		5 năm						
Tủ điện	 	• Tủ điện hòa lưới 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26ways • Chống sét ACDC 20KA • Chống đẩy ngược lưới • Bảo vệ quá tải, ngắn mạch • Thời gian bảo hành: 2 năm						
Dây điện								
Dây DC đỏ/đen		30m/loại	30m/loại	40m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		10m	10m	10m	15m	15m	15m	15m
Dây tín hiệu		2m	2m	2m	2m	2m	2m	2m
Phụ kiện (cái)								
Kẹp biên	 	8	8	8	8	12	16	16
Kẹp giữa		10	14	18	24	26	32	38
Lá tiếp địa		12	14	18	24	26	32	38
Kẹp tiếp địa		4	4	4	4	4	6	6
Bộ cầu đấu		4	4	5	5	6	6	8
Thanh mini rail		16	20	24	28	34	46	52
Vít bắt tôn		48	60	60	70	85	115	130

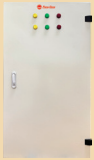
3. HỆ DÂN DỤNG - CẤP TIÊU CHUẨN

3.5. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh	SLS.3P 8.5kW	SLS.3P 10kW	SLS.3P 15.5kW	SLS.3P 18.5kW	SLS.3P 20kW
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính				
Số lượng		14	16	25	30	32
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%				
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm				
Trọng lượng/tấm		32.5 kg				
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển				
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm				
Biến tần/Inverter		S5-GR3P8K	S5-GR3P10K	S5-GR3P15K	S5-GR3P15K	S5-GR3P20K
Công suất đầu vào lớn nhất	 	12kWp	15kWp	22.5kWp	22.5kWp	30kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		8.8KVA	11KVA	16.5KVA	16.5KVA	22KVA
Điện áp/ tần số lưới		220/380V, 50/60Hz				
Đặc điểm nổi bật		9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét , bảo vệ hồ quang,...)				
Thời gian bảo hành		5 năm				
Tủ điện	 	- Tủ điện hòa lưới 3 pha 10kW, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện - Chống sét ACDC 20KVA - Chống đẩy ngược lưới - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Thời gian bảo hành: 2 năm		- Tủ điện hòa lưới 3 pha 20kW, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện - Chống sét ACDC 20KVA - Chống đẩy ngược lưới - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Thời gian bảo hành: 2 năm		
Dây điện						
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại	90m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		15m	15m	30m	30m	30m
Dây tín hiệu		2m	2m	2m	2m	2m
Phụ kiện (cái)						
Kẹp biên	 	12	16	16	16	20
Kẹp giữa		26	32	38	46	66
Lá tiếp địa		26	32	38	46	66
Kẹp tiếp địa		4	4	6	6	8
Bộ cầu đấu		6	6	8	8	10
Thanh mini rail		34	46	52	62	88
Vít bắt tôn		85	115	130	155	220

4. HỆ DỰ ÁN - CẤP TIÊU CHUẨN

4.1. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.3P 25kW	SLS.3P 30kW	SLS.3P 35kW	SLS.3P 50kW	SLS.3P 60kW	SLS.3P 75kW	SLS.3P 98kW
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính						
Số lượng		40	48	56	80	98	122	158
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%						
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm						
Trọng lượng/tấm		32.5 kg						
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển						
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm						
Biến tần/Inverter		S5-GR3P20K	S5-GC25K	S5-GC30K	S5-GC40K	S5-GC50K	S5-GC60K	S5-GC80K
Công suất đầu vào lớn nhất	 	30kWp	37.5kWp	45kWp	60kWp	75kWp	90kWp	120kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		22KVA	25KVA	33KVA	44KVA	55KVA	66KVA	88KVA
Điện áp/ tần số lưới		380V, 50Hz/60Hz						
Đặc điểm nổi bật		9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66						
Thời gian bảo hành		5 năm						
Tủ điện	 	- Tủ điện hòa lưới dùng cho công suất hệ thống từ 25-40kWp , vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện - Chống sét ACDC 20KVA - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Thời gian bảo hành: 2 năm			- Tủ điện hòa lưới dùng cho công suất hệ thống từ 50-60kWp, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện - Chống sét ACDC 20KVA - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Thời gian bảo hành: 2 năm		- Tủ điện hòa lưới dùng cho công suất hệ thống từ 80-100kWp, vỏ tủ hợp kim sơn tĩnh điện - Chống sét ACDC 20KVA - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Thời gian bảo hành: 2 năm	
Dây điện								
Dây DC đỏ/đen		100m/loại	120m/loại	140m/loại	180m/loại	250m/loại	380m/loại	400m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	10m	10m
Dây tiếp địa		30m	40m	50m	80m	80m	80m	100m
Dây tín hiệu		2m	2m	2m	2m	2m	2m	2m
Phụ kiện (cái)								
Kẹp biên	 	28	32	32	40	40	80	100
Kẹp giữa		82	94	120	150	210	250	300
Lá tiếp địa		88	94	130	150	210	250	320
Kẹp tiếp địa		10	12	14	16	18	20	36
Bộ cầu đấu		15	20	20	25	30	40	60
Thanh mini rail		104	112	146				
Thanh rail 4.2m (theo dự án thực tế)					x	x	x	x
Vít bắt tôn		260	280	365	475	600	825	1000

5. HỆ THỐNG ĐỘC LẬP

Đặc điểm nổi bật:

- Hiệu suất chuyển đổi năng lượng đến 99%
- Điện áp đầu ra chuẩn sóng Sine, không gây hư hỏng các thiết bị
- Lắp đặt linh hoạt mọi khu vực, vị trí
- Sản phẩm được đóng gói tiện lợi, dễ dàng sử dụng

Ứng dụng:

- Cung cấp điện cho chiếu sáng, quạt, tivi, tủ lạnh, sạc điện thoại, ...
- Phù hợp lắp đặt đặt tại các hộ gia đình nông thôn, vùng sâu, vùng xa, lán trại, nương rẫy, tàu cá, xe lưu động,... nơi khó khăn về điện lưới.



Hệ thống độc lập phổ thông

Mã sản phẩm	SLS.OFG1P 1.0kW	SLS.OFG1P 2.0kW
1. Inverter	1 bộ	1 bộ
Thông số đầu vào thiết bị		
Điện áp đầu vào danh định (Dải điện áp đầu vào)	12Vdc (11.5Vdc – 14.5Vdc)	12Vdc (11.5Vdc – 14.5Vdc)
Dòng điện đầu vào lớn nhất	100A	200A
Thông số đầu ra thiết bị		
Điện áp / tần số hoạt động	220VAC/50Hz	220VAC/50Hz
Công suất danh định	1.0kW	2.0kW
Công suất đỉnh lớn nhất cho phép (Duy trì tối đa 5 phút)	2.0kW	4.0kW
Cấp độ bảo vệ	IP20	
Hiệu suất	90%	
2. Bộ sạc MPPT	1 bộ	1 bộ
Dải điện áp đầu vào	18Vdc – 50Vdc	18Vdc – 50Vdc
Dòng điện đầu vào lớn nhất	30A	30A
Dòng sạc lớn nhất	30A	30A
Điện áp sạc	12V	12V
Hiệu suất chuyển đổi năng lượng	99%	99%
3. Tấm Pin NLMT	1 tấm x (250Wp)	2 tấm x (250Wp)
Chủng loại	Mono-Crystalline	
Công suất cực đại/Hiệu suất	250Wp / 22.6%	
Kích thước/Khối lượng/tấm	1400×880×30 (mm) / 12 kg	
4. Tủ điện, vật tư thiết bị	1 bộ	
Tủ điện 1 pha , bao gồm các thiết bị bảo vệ, và các thiết bị dây dẫn, đầu nối	- Cáp DC LEADER 1x4mm(đỏ, đen) :10m, cặp Jack MC4 : 1Pcs - MCB DC 32A: 1Pcs, MCB AC 16A: 1Pcs, ổ cắm 16A: 1Pcs.	
5. Phụ kiện lắp đặt Solar	Kẹp biên, kẹp giữa, mini rail, vít bắn tôn M5, Vật tư đảm bảo hoàn thiện lắp đặt	

Hệ thống độc lập chất lượng cao

Mã sản phẩm	SLS.OFG1P 2.0kW.P	SLS.OFG1P 3.0kW.P
1. Inverter	1 bộ	1 bộ
Thông số đầu vào thiết bị (MPPT)		
Điện áp đầu vào danh định	55Vdc~450Vdc	55Vdc~450Vdc
Dòng sạc lớn nhất	100A	100A
Hiệu suất MPPT	98%	98%
Thông số đầu ra thiết bị (Inverter)		
Điện áp / tần số hoạt động	220Vac/50Hz	220Vac/50Hz
Công suất danh định	2.0kW	3.0kW
Cấp độ bảo vệ	IP20	
2. Tấm Pin NLMT	2 tấm x (595Wp – 620Wp)	3 tấm x (595Wp – 620Wp)
Chủng loại	Mono-Crystalline	
Công nghệ	TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính	
Công suất cực đại / Hiệu suất	(595-620)Wp / 22.6%	
Kích thước/ Khối lượng/tấm	2382×1134×30 (mm) / 32.5 kg	
Khả năng nâng cấp tấm pin tối đa	3 tấm x (595Wp – 620Wp)	5 tấm x (595Wp – 620Wp)
3. Tủ điện, vật tư thiết bị	1 bộ	
Tủ điện 1 pha , bao gồm các thiết bị bảo vệ, và các thiết bị dây dẫn, đầu nối	- Cáp DC LEADER 1x4mm(đỏ, đen): 10m, cặp Jack MC4: 1cặp - MCB DC 32A: 1cái, SPD DC 1000V: 1 cái, MCB AC 32A: 1cái	
4. Phụ kiện lắp đặt Solar	Kẹp biên, kẹp giữa, mini rail, vít bắn tôn M5,Vật tư đảm bảo hoàn thiện lắp đặt	

ĐÓNG GÓI THÔNG SỐ THIẾT BỊ

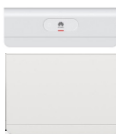
TT	Tên vật liệu/ loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Thương hiệu
I	Tấm Solar					
1	Tấm Solar Monocrystalline SL.MONO 610÷630W (ĐAM- NLMT)	Tấm		TCCS 58:2025/ RD IEC61215 IEC61730	• Công nghệ: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính • Công suất: 610÷630W • Hiệu suất: 22.6%÷23% • Kích thước/ tấm: 2382x1134x30mm • Trọng lượng/ tấm: 32.5 kg • Thời gian bảo hành: Bảo hành 15 năm vật lý, 30 năm hiệu suất • Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển	Qsun
II	Biến tần/Inverter					
1	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid AF3K- SLP 1P 3kW (ĐAM-Afore)	Bộ		TCCS 58:2025/ RD IEC61683, IEC61727, IEC62116, IEC61000-6-1, IEC61000-6-3, IEC61000-3-12 IEC61000-3-11, IEC62109-1, IEC62109-2, IEC62477-1	• Công suất đầu vào lớn nhất: 4.5kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 3 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
2	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid AF5K- SLP 1P 5kW (ĐAM-Afore)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 7.5kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 5 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét ,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
3	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid AF6K- SLP 1P 6kW (ĐAM-Afore)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 9kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 6 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
4	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid AF8K- SLP 1P 8kW (ĐAM-Afore)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 12kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 8 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét ,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
5	Bộ inverter hybrid 1P 10kW- DAM(Afore- AF10K-SLP)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 15kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 10K kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét ,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore

TT	Tên vật liệu/ loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Thương hiệu
II	Biến tần/Inverter					
6	Bộ Inverter hòa lưới HNS3600TL 1P 3.6kW (ĐAM- Afore)	Bộ		TCCS 58:2025/ RD IEC61683, IEC61727, IEC62116, IEC61000-6-1, IEC61000-6-3, IEC61000-3-12 IEC61000-3-11, IEC62109-1, IEC62109-2, IEC62477-1	• Công suất đầu vào lớn nhất: 5.4kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 3.96 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
7	Bộ Inverter hòa lưới HNS4000TL 1P 4kW (ĐAM- Afore)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 6kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 4.4 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
8	Bộ Inverter hòa lưới HNS5000TL 1P 5kW (ĐAM- Afore)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 7kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 5.5 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
9	Bộ Inverter hòa lưới HNS8000TL 1P 8kW (ĐAM- Afore)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 11.2kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 8.8 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
10	Bộ Inverter hòa lưới HNS10000TL 1P 10kW (ĐAM- Afore)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 14kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 11 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 220V/50Hz • Đặc điểm nổi bật: 12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét,...) • Thời gian bảo hành: 5 năm	Afore
11	Bộ inverter hybrid 3P 10kW(Solis- S6-EH3P10K2-H)	Bộ		TCCS 58:2025/ RD IEC61000-3-11, IEC61000-3-12, IEC61000-3-2, IEC61000-3-3	• Công suất đầu vào lớn nhất: 16kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 10 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
12	Bộ inverter hybrid 3P 15kW(Solis- S6-EH3P15K-H)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 24kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 15kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis

TT	Tên vật liệu/ loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Thương hiệu
II	Biến tần/Inverter					
13	Bộ inverter 3P KLT 10kW-DAM(Solis S5-GR3P10K)	Bộ		TCCS 58:2025/ RĐ IEC61000-3-11, IEC61000-3-12, IEC61000-3-2, IEC61000-3-3	• Công suất đầu vào lớn nhất: 15kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 11 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
14	Bộ inverter 3P KLT 15kW-DAM(Solis S5-GR3P15K)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 22.5kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 15 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
15	Bộ inverter 3P KLT 20kW-DAM(Solis S5-GR3P20K)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 30kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 22 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
16	Bộ inverter 3P KLT 25kW-DAM(Solis S5-GC25K)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 37.5kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 25 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
17	Bộ inverter 3P KLT 36kW-DAM(Solis S5-GC30K)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 45kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 33 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
18	Bộ inverter 3P KLT 40kW-DAM(Solis S5-GC40K)				• Công suất đầu vào lớn nhất: 60kW • Công suất đầu ra lớn nhất: 44 kVA • Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz • Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải,ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 • Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis

TT	Tên vật liệu/ loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Thương hiệu
II	Biến tần/Inverter					
19	Bộ inverter 3P KLT 50kW-DAM(Solis S5-GC50K)	Bộ		TCCS 58:2025/ RĐ IEC61000-3-11, IEC61000-3-12, IEC61000-3-2, IEC61000-3-3	- Công suất đầu vào lớn nhất: 75kW - Công suất đầu ra lớn nhất: 55 kVA - Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz - Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 - Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
20	Bộ inverter 3P KLT 80kW-DAM(Solis S5-GC80K)				- Công suất đầu vào lớn nhất: 120kW - Công suất đầu ra lớn nhất: 88 kVA - Điện áp/ Tần số lưới: 380V, 50Hz/60Hz - Đặc điểm nổi bật: 9 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, có tích hợp bảo vệ hồ quang DC...), IP66 - Thời gian bảo hành: 5 năm	Solis
21	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid SUN2000-5K-LB0			TCCS 58:2025/ RĐ G98, G99, IEC61727 EN/IEC 62109-1, EN/IEC 62109-2	- Công suất danh định: 5kW - Công suất đầu vào lớn nhất: 7.5 kWp - Điện áp/ Tần số lưới: 220 V AC / 230 V AC / 240 V AC; 50Hz - Đặc điểm nổi bật: Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP65 - Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
22	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid SUN2000-6K-LB0				- Công suất danh định: 6kW - Công suất đầu vào lớn nhất: 9 kWp - Điện áp/ Tần số lưới: 220 V AC / 230 V AC / 240 V AC; 50Hz - Đặc điểm nổi bật: Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP65 - Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
23	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid SUN2000-8K-LC0			TCCS 58:2025/ RĐ IEC62109-1, IEC62109-2, EN 61000 3-11, EN 61000 3-12, IEC61000 2-2	- Công suất danh định: 8kW - Công suất đầu vào lớn nhất: 12 kWp - Điện áp/ Tần số lưới: 220 Vac / 230 Vac / 240 Vac, L / N + PE; 50Hz - Đặc điểm nổi bật: Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP66 - Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
24	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid SUN2000-10K- LC0				- Công suất danh định: 10kW - Công suất đầu vào lớn nhất: 15 kWp - Điện áp/ Tần số lưới: 220 Vac / 230 Vac / 240 Vac, L / N + PE; 50Hz - Đặc điểm nổi bật: Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP66 - Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei

TT	Tên vật liệu/ loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Thương hiệu
II	Biến tần/Inverter					
25	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid SUN2000-8K- MAPO	Bộ		TCCS 58:2025/RĐ IEC61727, IEC62116, G99 EN/IEC 62109- 1 EN/IEC 62109- 2	• Công suất danh định: 8kW • Công suất đầu vào lớn nhất: 14.6 kWp • Điện áp/ Tần số lưới: 220 V AC/380 V AC, 230 V AC/400 V AC, 3W/N+PE • Đặc điểm nổi bật: Hỗ trợ tải đầu ra không cân bằng 3 pha với khả năng quá tải 200% ; Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP66 • Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
26	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid SUN2000-10K- MAPO				• Công suất danh định: 10kW • Công suất đầu vào lớn nhất: 18 kWp • Điện áp/ Tần số lưới: 220 V AC/380 V AC, 230 V AC/400 V AC, 3W/N+PE • Đặc điểm nổi bật: Hỗ trợ tải đầu ra không cân bằng 3 pha với khả năng quá tải 200% ; Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP66 • Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
27	Bộ Inverter hòa lưới Hybrid SUN2000-12K- MAPO				• Công suất danh định: 12kW • Công suất đầu vào lớn nhất: 22 kWp • Điện áp/ Tần số lưới: 220 V AC/380 V AC, 230 V AC/400 V AC, 3W/N+PE • Đặc điểm nổi bật: Hỗ trợ tải đầu ra không cân bằng 3 pha với khả năng quá tải 200% ; Bảo vệ hồ quang điện phía DC (AFCI), Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, IP66 • Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
28	Bộ Inverter hòa lưới 3P 20kW SUN2000- 20KTL-M5			TCCS 58:2025/RĐ G99, IEC61727, IEC62116 EN/IEC 62109- 1, EN/IEC 62109-2	• Công suất danh định: 20kW • Công suất đầu vào lớn nhất: 30kWp • Dòng điện đầu ra tối đa: 33.6A/380Vac • Điện áp/ Tần số lưới: 220 Vac / 380 Vac, 230 Vac / 400 Vac, 3W + N + PE; 50 Hz / 60 Hz • Đặc điểm nổi bật: tích hợp tính năng bảo vệ lỗi hồ quang điện (AFCI) Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, 450m; Tích hợp PID Recovery hồi phục hiệu suất tấm pin • Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
29	Bộ Inverter hòa lưới 3P 30kW SUN2000- 30KTL-M3			TCCS 58:2025/RĐ IEC 61727, IEC 62109-1/- 2, IEC 62116, IEC 60068, IEC 61683	• Công suất danh định: 30kW • Công suất đầu vào lớn nhất: 45kWp • Dòng điện đầu ra tối đa: 47.9 A • Điện áp/ Tần số lưới: 230 Vac / 400 Vac / 480 Vac, 3W/N+PE; 50 Hz • Đặc điểm nổi bật: tích hợp tính năng bảo vệ lỗi hồ quang điện (AFCI) Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, 450m; Tích hợp PID Recovery hồi phục hiệu suất tấm pin • Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
30	Bộ Inverter hòa lưới 3P 40kW SUN2000- 40KTL-M3				• Công suất danh định: 40kW • Công suất đầu vào lớn nhất: 60kWp • Dòng điện đầu ra tối đa: 63.8 A • Điện áp/ Tần số lưới: 230 Vac / 400 Vac / 480 Vac, 3W/N+PE; 50 Hz • Đặc điểm nổi bật: tích hợp tính năng bảo vệ lỗi hồ quang điện (AFCI) Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, 450m; Tích hợp PID Recovery hồi phục hiệu suất tấm pin • Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
31	Bộ Inverter hòa lưới 3P 50kW SUN2000- 50KTL-M3			TCCS 58:2025/RĐ IEC 62109-1/- 2, IEC 60068, IEC 61683 IEC 61727	• Công suất danh định: 50kW • Công suất đầu vào lớn nhất: 75kWp • Dòng điện đầu ra tối đa: 79.8 A @ 400Vac • Điện áp/ Tần số lưới: 400 Vac / 480 Vac, 3W+(N) + PE; 50 Hz / 60 Hz • Đặc điểm nổi bật: tích hợp tính năng bảo vệ lỗi hồ quang điện (AFCI) Level 4, thời gian dập hồ quang <0.5s, 450m; Tích hợp PID Recovery hồi phục hiệu suất tấm pin • Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei

TT	Tên vật liệu/ loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Thương hiệu
III	Pin lưu trữ					
1	Pin lưu trữ NLMT EVE-LVW-5.0 5kWh (ĐAM- EVE)	Bộ		TCCS 58:2025/RĐ UN38.3 MSDS	- Loại Pin: LiFePO4 - Dung lượng danh định: 5kWh - Điện áp định mức: 51.2V - Dòng sạc/xả định mức: 50A/50A - Kết nối song song 15 bộ	EVE
2	Pin lưu trữ NLMT EVE-RES- PLW-16.0 16kWh (ĐAM-EVE)				- Loại Pin: LiFePO4 - Dung lượng danh định: 16kWh - Điện áp định mức: 51.2V - Dòng sạc/xả định mức: 150A/150A - Kết nối song song 32 bộ	EVE
3	Pin lưu trữ NLMT RD.PI.14kWh (ĐAM-RĐ)				- Loại Pin: LiFePO4 - Dung lượng danh định: 14.4kWh - Điện áp định mức: 51.2V - Dòng sạc/xả định mức: 100A/100A - Kết nối song song 15 bộ	Rạng Đồng
4	Pin lưu trữ NLMT Huawei 6.9kW			TCCS 58:2025/RĐ IEC62619, IEC 60730, UN38.3, REACH, RoHS	- Dung lượng: 6.9 kWh - Điện áp hoạt động: 350 – 560V - Cấp bảo vệ: IP66 - Chu kỳ sạc xả: 12.000 chu kỳ - Đặc điểm nổi bật: có module chữa cháy khẩn cấp, van xả 1 chiều - Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
IV	Tủ điện					
1	Tủ điện NLMT Hybrid Huawei SmartGuard- 63A-S0, điện áp 220-240V	Bộ		TCCS 58:2025/RĐ	- Điện áp AC danh định: 220/230/240V L/N+PE - Dòng điện tối đa từ lưới: 63A - Dòng điện tối đa từ Inverter: 60A - Dòng điện tối đa đến Tải thông thường/ Tải dự phòng: 63A - Thời gian chuyển mạch: <20ms - Tích hợp EMMA-A02: quản lý năng lượng Điện Mặt Trời và năng lượng Lưu trữ dựa trên dự báo công suất thông minh. - Kích thước (RxCxS): 485 mm × 150 mm × 355 mm – IP55 - Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
2	Tủ điện NLMT Hybrid Huawei SmartGuard- 63A-T0, điện áp 220-240V			TCCS 58:2025/RĐ	- Điện áp AC danh định: 380/400/415V, 220/230/240V, L1/ L2/L3/N+PE - Dòng điện tối đa từ lưới: 63A - Dòng điện tối đa từ Inverter: 60A - Dòng điện tối đa đến Tải thông thường/ Tải dự phòng: 63A - Thời gian chuyển mạch <20ms - Tích hợp EMMA-A02: quản lý năng lượng Điện Mặt Trời và năng lượng Lưu trữ dựa trên dự báo công suất thông minh. - Kích thước (R x C x S): 600 mm × 170 mm × 490 mm – IP55 - Thời gian bảo hành: 10 năm	Huawei
3	Tủ điện NLMT Hybrid TD01. SL.HB-10kW 1 Pha (ĐAM)			TCCS 58:2025/RĐ	- Tủ điện hybrid 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26ways - Chống sét ACDC 20KVA - Chống đẩy ngược lưới - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Chuyển mạch tự động - Thời gian bảo hành: 2 năm - Tương thích hầu hết với các loại biến tần	Rạng Đồng
4	Tủ Điện NLMT TD01.SL-10kW KP 1 Pha (ĐAM- ko pin lưu trữ)			TCCS 58:2025/RĐ	- Tủ điện hòa lưới 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26ways - Chống sét ACDC 20KA - Chống đẩy ngược lưới - Bảo vệ quá tải, ngắn mạch - Thời gian bảo hành: 2 năm - Tương thích hầu hết với các loại biến tần	Rạng Đồng
V	Phụ kiện					
1	Dây Điện DC Màu Đen 4mm² (ĐAM-NLMT)	mét			Điện áp lắp đặt lên đến 1500Vdc - Vật liệu cáp XLPE - O.D: 5.6mm	Leader
2	Dây Điện DC Màu Đỏ 4mm² (ĐAM-NLMT)				Điện áp lắp đặt lên đến 1500Vdc - Vật liệu cáp XLPE - O.D: 5.6mm	

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ

Công trình dân dụng



Công trình tại Hải Phòng



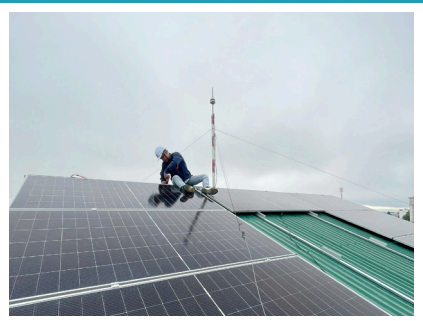
Công trình tại Cô Tô



Công trình tại Đà Nẵng



Công trình tại Cần Thơ



Công trình tại Tây Nguyên



Công trình tại Quảng Ngãi

Công trình trong trang trại



Công trình trong nuôi trồng thủy sản



Công trình trong nhà màng, nhà kính



Công trình trong trang trại nuôi bò



Công trình trong trang trại nuôi gà



CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

📍 Số 87- 89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội

🌐 Website: www.rangdong.com.vn

Hotline: **1900 2098**